

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Tiến Đ**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Chị **Bùi Thị D**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Xóm L (nay là LK), xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tiến Đ và chị Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Tiến Đ và chị Bùi Thị D thuận tình ly hôn nhau.

2.2. *Về con chung*: Anh Bùi Tiến Đ và chị Bùi Thị D có 01 con chung là Bùi Thị Tường V, sinh ngày 20/9/2018. Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị D nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Tường V. Anh Bùi Tiến Đ nhận đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với chị Bùi Thị D ở mức 1.000.000 (*Một triệu*) đồng một tháng. Việc đóng góp cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi con chung Bùi Thị Tường V đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Tiến Đ có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có.

2.4. *Về nợ chung*: Không có.

2.5. *Về án phí*: Anh Bùi Tiến Đ nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002907 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn; anh Bùi Tiến Đ đã nộp xong các khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn